

Bản án số: 41/2021/HNGĐ - ST

Ngày 24 - 12 - 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lã Hùng Cường

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phương Văn Quang.

Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký  
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa:** Bà  
Lã Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST- DS ngày 02/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng L, sinh năm: 1997. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm; 1992. Vắng mặt.

Đều ĐKKHKT: Số 196 L, phường L, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Chị L có mặt; Anh A Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Mai Thị Hồng L là nguyên đơn trình bày:**

Chị và anh Phạm Tuấn A kết hôn ngày 14/4/2017 có đăng ký tại UBND phường L, thị xã Sơn Tây. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống, và do điều kiện kinh tế khó khăn, chị sinh hai con nhỏ trong thời gian ba năm, nhưng anh

Phạm Tuấn A không quan tâm chia sẻ hỗ trợ nhau trong lúc khó khăn, có lúc còn lăng mạ, chửi mắng và có hành vi bạo lực gia đình với chị, dẫn đến chị phải bỏ về quê bố mẹ đẻ ở huyện Ba Vì, Hà Nội để ở từ tháng 02/2021 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Gia đình hai bên vợ chồng đều biết và có hòa giải, góp ý cho vợ chồng nhưng không được mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

Về con chung chị và anh A có 02 con là Phạm Nhật M, sinh ngày: 27/10/2017; Phạm Nhật N, sinh ngày: 18/12/2019, khi ly hôn chị L xin được nuôi cháu Phạm Nhật N. Cháu Phạm Nhật M hiện đang ở cùng anh A được chăm sóc và sinh hoạt đầy đủ, chị L đồng ý để anh Phạm Tuấn A được nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

- *Tại bản tự khai anh Phạm Tuấn A trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị L đúng như chị L trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay mỗi người một nơi. Khi vợ chồng có mâu thuẫn thì cũng được góp ý hòa giải của gia đình nhưng không được. Chị L xin ly hôn, anh Tuấn A xin được đoàn tụ, không đồng ý việc chị L xin ly hôn.

Về con chung: Anh Tuấn A xác định anh và chị L có 02 con như chị L trình bày, nếu chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh xin được nuôi cháu Phạm Nhật M và đồng ý để chị L nuôi cháu Phạm Nhật N. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao Thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng cho anh Tuấn A. Đồng thời tiến hành xác minh thu thập chứng cứ địa phương thì xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ lâu chị L đã về huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ở được một thời gian, vợ chồng chị L, anh Tuấn A có 02 con chung như chị L, anh Tuấn A trình bày là đúng. Hiện tại cháu Phạm Nhật M đang ở cùng bố, cháu Phạm Nhật N đang ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Tuấn A đã có bản tự khai tại Tòa án, và được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 15/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay ngày 24/12/2021 anh Phạm Tuấn A đã được giao văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Mai Thị Hồng L, chị L được ly hôn anh Phạm Tuấn A. Về con chung giao cho chị L được trực tiếp nuôi cháu Phạm Nhật N, sinh ngày: 18/12/2019. Giao cho anh Phạm Tuấn A được trực tiếp nuôi cháu Phạm Nhật M, sinh ngày: 27/10/2017, ghi nhận sự tự nguyện của chị L, anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của, chị L và anh Tuấn A xác định là không có. Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;*

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã mở phiên tòa vào ngày 15/12/2021 anh Phạm Tuấn A vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa, ấn định ngày xét xử là ngày 24/12/2021 và thực hiện giao quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Anh. Tại phiên tòa anh Phạm Tuấn A tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Anh Phạm Tuấn A có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Hồng L và anh Phạm Tuấn A kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh A là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh A đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân vợ chồng không đồng cảm chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống vợ chồng, từ đó dẫn đến những mâu thuẫn nặng nề, và đã ly thân mỗi người một nơi.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] *Về con chung*: Chị Mai Thị Hồng L và anh Phạm Tuấn A có 02 con là Phạm Nhật M, sinh ngày: 27/10/2017; Phạm Nhật N, sinh ngày: 18/12/2019. Cháu Minh đang ở cùng anh Tuấn A, cháu Nam đang ở cùng chị L. Hội đồng xét xử xác định chị L, anh Tuấn A đều có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu. Vì vậy giao cháu Phạm Nhật N cho chị L được trực tiếp nuôi. Giao cháu Phạm Nhật M cho anh Tuấn A được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, anh Tuấn A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công sức*: Chị Mai Thị Hồng L, anh Phạm Tuấn A xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Nợ chung*: Chị Mai Thị Hồng L, anh Phạm Tuấn A xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Hồng L, chị Mai Thị Hồng L được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Nhật M, sinh ngày: 27/10/2017 và cháu Phạm Nhật N, sinh ngày: 18/12/2019. Giao cho chị Mai Thị Hồng L được trực

tiếp nuôi con chung là Phạm Nhật N đến năm cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho anh Phạm Tuấn A được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Nhật M đến năm cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị L và anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

Về phân cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị L, anh Tuấn A đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Hồng L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Mai Thị Hồng L đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056099 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Hồng L, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKKH, ĐKKH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Lã Hùng Cường***